

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TP HỒ CHÍ MINH

Số: 4860/BHXXH-CĐBHXXH

V/v hướng dẫn một số nội dung
giải quyết chế độ ốm đau, thai sản,
dưỡng sức PHSK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị tham gia BHXH trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số năm 2025; Quyết định số 2222/QĐ-BHXXH ngày 29/7/2025 và Quyết định số 313/QĐ-BHXXH ngày 27/3/2026 của Bảo hiểm xã hội (BHXXH) Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH-BHTN; BHXH Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết và chi trả các chế độ thai sản, ốm đau, dưỡng sức phục hồi sức khỏe (DSPHSK) như sau:

I. Chế độ thai sản khi sinh con thứ hai (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Luật Dân số 2025 và Khoản 1 Điều 2 Nghị định 168/2026/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026):

1. Điều kiện hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai:

Lao động nữ sinh con thứ hai, lao động nam khi vợ sinh con thứ hai đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về BHXH và được hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai thuộc các trường hợp sau:

- Lao động nữ khi sinh con thứ hai mà tại thời điểm sinh có một con đẻ còn sống.
- Lao động nam đang tham gia BHXH bắt buộc khi vợ sinh con thứ hai mà tại thời điểm sinh, người vợ có một con đẻ còn sống.

2. Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con thứ hai:

- Trường hợp sinh con thứ hai, lao động nữ được nghỉ thai sản trước và sau khi sinh con là 07 tháng; thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 02 tháng.

Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ hai trở đi, cứ mỗi con, người mẹ được nghỉ thêm 01 tháng.

- Trường hợp vợ sinh con thứ hai thì lao động nam được nghỉ 10 ngày làm việc. Trường hợp sinh ba trở lên thì được nghỉ thêm 03 ngày làm việc cho mỗi con tính từ con thứ ba trở đi.

3. Mức hưởng chế độ thai sản khi sinh con thứ hai:

Trợ cấp thai sản được tính theo số tháng nghỉ việc hưởng chế độ thai sản quy định tại khoản 1 Điều 53; trợ cấp thai sản một tháng quy định tại khoản 1 Điều 59 và mức trợ cấp

một lần cho mỗi con quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật BHXH 2024. Theo đó, lao động nữ khi sinh con thứ hai được hưởng:

- Trợ cấp thai sản = Số tháng nghỉ thai sản x Trợ cấp thai sản một tháng

Trong đó: Trợ cấp thai sản một tháng bằng 100% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của 06 tháng gần nhất trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.

- Trợ cấp một lần cho mỗi con bằng 02 lần mức tham chiếu tại tháng lao động nữ sinh con.

4. Thủ tục hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai:

- Trường hợp người lao động đang tham gia BHXH: Đơn vị lập hồ sơ nộp cho cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH gồm các chứng từ theo quy định tại Điều 61 Luật BHXH 2024 và Danh sách đề nghị mẫu 01B-HSB có ghi rõ vào cột ghi chú “Sinh con thứ hai” tương ứng với con được sinh ra.

- Trường hợp người lao động bảo lưu, đã thôi việc trước thời điểm sinh con: Người lao động nộp hồ sơ tại BHXH cơ sở gồm các chứng từ theo quy định tại Điều 61 Luật BHXH 2024 và Văn bản đề nghị Mẫu 14-HSB tại mục II. Nội dung đề nghị giải quyết ghi rõ “Đề nghị hưởng chế độ thai sản khi sinh con thứ hai theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 168/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ”.

Lưu ý: Người kê khai chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai đề nghị hưởng chế độ.

II. Chế độ ốm đau đối với người lao động nghỉ việc hưởng chế độ không trọn ngày:

Căn cứ khoản 1 Điều 42, Điều 47, Điều 48 Luật BHXH 2024 quy định: việc xem xét, xác định thời gian giải quyết hưởng chế độ ốm đau căn cứ vào thời gian nghỉ việc (danh sách người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau do người sử dụng lao động lập phù hợp với thời giờ làm việc bình thường mà người lao động phải làm việc cho người sử dụng lao động theo hợp đồng lao động và nội quy lao động hoặc quy định của pháp luật) và các giấy tờ do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp (giấy ra viện, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH). Trường hợp người lao động có thời gian nghỉ việc thực tế dài hơn thời gian được xác nhận trên các giấy tờ do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp thì giải quyết hưởng chế độ ốm đau theo thời gian được xác nhận.

Ví dụ: Người lao động có ngày làm việc từ 7h30 đến 16h30; nghỉ ốm có Giấy ra viện thể hiện nhập viện lúc 14 giờ 40 phút ngày 13/5/2026 và ra viện lúc 15 giờ 40 phút ngày 20/5/2026 thì căn cứ thời gian khám chữa bệnh được cơ sở KCB xác nhận trên Giấy ra viện, giải quyết chế độ ốm đau 6,5 ngày (trong đó: ngày 13/5/2026 giải quyết ½ ngày và từ 14-20/5/2026 giải quyết 6 ngày).

III. Lập hồ sơ đề nghị chi trả trợ cấp ốm đau, thai sản, DSPHSK vào tài khoản của người lao động:

Khi lập Danh sách đề nghị giải quyết các chế độ BHXH ốm đau, thai sản, DSPHSK mẫu 01B-HSB, đề nghị đơn vị cung cấp đầy đủ, chính xác cả 3 thông tin: số tài khoản, tên ngân hàng và mã ngân hàng của người lao động, cụ thể:

- Đối với số tài khoản của người lao động: Yêu cầu người lao động cung cấp số tài khoản của người lao động, không sử dụng số tài khoản của người khác. Đối với các ngân hàng có thay đổi số tài khoản cũ sang số tài khoản mới/thay đổi đầu số tài khoản/chuyển đổi tài khoản 14 số thành tài khoản 10 số...(ví dụ: ngân hàng Vikki, Agribank, Vietinbank, BIDV...) thì đề nghị người lao động liên hệ ngân hàng nơi mở tài khoản để có thông tin chính xác cung cấp cho đơn vị.

- Đối với tên ngân hàng và mã ngân hàng: Phải chọn tên ngân hàng là Hội Sở chính của các ngân hàng (tại Hà Nội hoặc Hồ Chí Minh) và mã ngân hàng theo đúng mã CITAD của Hội Sở chính. Dưới đây là mã CITAD Hội sở chính của một số ngân hàng thông dụng để tham khảo:

Mã 01204001 - Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (Agribank)

Mã 01204009 - Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (TT thanh toán)

Mã 01201001 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)

Mã 01203001 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

Mã 79305001 - Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)

Mã 01202001 - Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

**Mã CITAD (hay Bank Code) là mã định danh gồm 8 chữ số do Ngân hàng Nhà nước cấp để xác định chính xác một chi nhánh ngân hàng cụ thể trong hệ thống thanh toán bù trừ liên ngân hàng tại Việt Nam.*

Nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đề nghị đơn vị kịp thời thông tin để người lao động được biết, lập hồ sơ đề nghị giải quyết các chế độ BHXH đúng theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị đơn vị phản ánh về BHXH Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Chế độ BHXH) để được hướng dẫn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- BHXH cơ sở (thực hiện);
- Lưu: VT, CĐBHXH (L.P).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Hạnh